TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HSST
Ngày 28 tháng 4 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH - TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Hồng Vân**

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hoa**

Bà **Nguyễn Thị Tuyết**

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Lương Anh Tuấn** - Cán bộ TAND huyện Phù Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Duy Hưng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/4/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 06/3/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/HSST-QĐ ngày 23/3/2020 và thông báo mở lại phiên tòa số 08/2020/TBMPT-HS ngày 16/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: PHẠM THỊ H; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: PHẠM THỊ PHƯƠNG HOA; Sinh ngày: 21/01/1960 tại: tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu 3, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Bố đẻ: Phạm Ngọc B, sinh năm 1941. Hiện ở phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1944 (đã chết); Anh chị em ruột: Bị can là con duy nhất trong gia đình. Chồng: Bùi Văn C, sinh năm 1962 (đã ly hôn). Hiện ở huyện S, thành phố H; Con: Bùi Việt L, sinh năm 1987. Hiện ở tổ 28b, khu 3, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ tạm giam 01 ngày (từ 26/12 đến 27/12/2019). Hiện đang tại ngoại tại thị trấn P, huyện P. (Bị cáo có mặt).

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1/ Bùi Văn M - sinh năm 2000

Địa chỉ: khu 2, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

2/ Hoàng Văn L - sinh năm 1972

Địa chỉ: khu 6, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Thị H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lợi dụng kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày, Phạm Thị H, sinh năm 1960 (tên gọi khác là Phạm Thị Phương H) trú tại khu 3, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ đã bán số lô, số đề trực tiếp cho người đến mua tại nhà. Hàng ngày, H ghi các số lô, số đề cùng với số tiền khách mua vào mảnh giấy nhỏ do H cắt ra từ trước, kê phía dưới là mảnh giấy than rồi đưa lại cho người mua gọi là "cáp đề". H giữ lại cáp đề in từ mảnh giấy than ra để sau đó tổng hợp các số lô, số đề cùng số tiền khách mua vào một tờ giấy gọi là "bảng đề". Sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng, H so sánh với bảng đề để xác định các số trúng thưởng. Khách trúng số đề tức là mua số trùng với hai số cuối giải đặc biệt kết quả xổ số sẽ được trả số tiền gấp 70 (bảy mươi) lần số tiền họ mua số đề; khách trúng số đề ba càng tức là mua số trùng với ba số cuối giải đặc biệt kết quả xổ số sẽ được trả số tiền gấp 400 (bốn trăm) lần số tiền họ mua số đề ba càng; lô điểm mua là 23.000đ *(hai mươi ba nghìn đồng)*/một điểm, nếu trúng thưởng là số lô khách mua trùng với hai số cuối của một trong số tất cả các giải kết quả xổ số, được trả số tiền 80.000đ *(tám mươi nghìn đồng)*/một điểm. Khách mua số đề chỉ phải trả cho H số tiền bằng 80% (tám mươi phần trăm) số tiền thực tế họ mua số đề.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/12/2019, Phạm Thị H ngồi phía trước cửa nhà để bán số lô, số đề. Khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, Bùi Văn M, sinh năm 2000, trú tại khu 2, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ và Hoàng Văn L, sinh năm 1972, trú tại khu 6, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ đi đến hỏi mua số lô, số đề, H đồng ý. Mạnh mua các số lô 20, 19, 76, 82, 23, 71 mỗi số lô 10 điểm, số đề 65 là 100.000đ *(một trăm nghìn đồng)* với tổng số tiền là 1.480.000đ *(một triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng)*. H cho M hưởng 20.000đ *(Hai mươi nghìn đồng)* tiền hoa hồng ghi số đề và bảo M phải trả số tiền 1.460.000đ *(một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng)*. M đưa 1.460.000đ *(một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng)* cho H, H cầm tiền cất vào chiếc túi xách và viết các số lô, số đề M mua vào mảnh giấy nhỏ, kê phía dưới là mảnh giấy than rồi đưa lại cho M gọi là cáp đề, M cầm cáp đề cất vào túi quần. Sau đó, L mua các số lô 02, 20, 04, 40 mỗi số 25 điểm, số lô 03 là 50 điểm, các số đề đầu 0 (bao gồm 01, 02, 03,…đến 09) là 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)*, số đề 03 là 50.000đ *(năm mươi nghìn đồng)*, số đề ba càng 503 là 50.000đ *(năm mươi nghìn đồng)*, tổng số tiền là 4.050.000đ *(bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)*. H cho L hưởng 120.000đ *(Một trăm hai mươi nghìn đồng)* tiền ghi số đề và bảo Luật phải trả số tiền 3.930.000đ *(ba triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng)*. L đưa số tiền 3.930.000đ *(ba triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng)* cho H, H cầm tiền cất vào chiếc túi xách và viết các số lô, số đề L mua vào cáp đề, kê phía dưới là mảnh giấy than rồi đưa cho L. Khi L vừa cầm cáp đề do H đưa và cất vào túi quần thì bị Công an huyện P phát hiện bắt quả tang. Lúc này, tại nhà H còn có Bùi Văn T, sinh năm 1956, trú tại thôn 9, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ là khách đến định mua số lô, số đề của H.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ trong túi quần trước bên phải của Bùi Văn M 01 (một) cáp đề có đặc điểm là 01 (một) mảnh giấy trắng dạng hình chữ nhật phía trên bắt đầu là "26/12" và "20- 10đ", kết thúc là "65-100n" được viết bằng mực bút bi màu xanh (đây

là cáp đề Phạm Thị H đưa cho Bùi Văn M mua các số lô, số đề của Hoa); thu giữ trong túi quần trước bên phải của Hoàng Văn L 01 (một) cáp đề có đặc điểm là 01 (một) mảnh giấy trắng dạng hình chữ nhật phía trên bắt đầu là "26/12" và "02-25đ", kết thúc là "600" được viết bằng mực bút bi màu xanh (đây là cáp đề Phạm Thị H đưa cho Hoàng Văn L mua các số lô, số đề của Hoa); thu giữ trên mặt bàn nơi Phạm Thị H ngồi bán số lô, số đề 01 (một) chiếc túi xách màu đen bên trong có số tiền 7.900.000đ *(bảy triệu chín trăm nghìn đồng)*, 03 (ba) tờ giấy than, 02 (hai) mảnh giấy than nhỏ, 02 (hai) mảnh giấy trắng dạng hình chữ nhật có in hình mực màu xanh đã nhòe trong đó: 01 (một) mảnh giấy có in hình mực màu xanh đã nhòe phía trên bắt đầu là "26/12" và "02-25đ", kết thúc là "600", 01 (một) mảnh giấy có in hình mực màu xanh đã nhòe phía trên bắt đầu là"26/12" và "20- 10đ", kết thúc là "65-100n", 05 (năm) mảnh giấy trắng dạng hình chữ nhật, 04 (bốn) tờ giấy trắng khổ A4, 01 (một) chiếc bút bi màu xanh, 01 (một) chiếc dao dọc giấy màu xanh, 01 (một) máy tính nhãn hiệu CASIO.

Như vậy, tổng số tiền Phạm Thị H bán số lô, số đề cho Bùi Văn M và Hoàng Văn L ngày 26/12/2019 là 5.530.000đ *(năm triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng)*. Nhưng sau khi trừ tiền hoa hồng số đề, H thu được số tiền thực tế từ M và L là 5.390.000đ *(năm triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng)*.

Trong quá trình điều tra vụ án Phạm Thị H đã tự nguyện nộp số tiền 800.000đ *(tám trăm nghìn đồng)* là tiền thu lợi có được từ bán số lô, số đề.

Tại cơ quan điều tra Phạm Thị H khai nhận: Do quen biết với Nguyễn Chiến T, sinh năm 1975, trú tại tại khu N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ là chủ đề nên khoảng giữa tháng 10 năm 2019, Hoa đặt vấn đề làm thư ký bán số lô, số đề chuyển bảng cho Nguyễn Chiến T để được hưởng tiền hoa hồng. T đồng ý. Khoảng 18 giờ hàng ngày, T đến nhà H thu bảng đề. Ngày hôm sau H và Th sẽ gặp nhau để thanh toán tiền. Về tiền hoa hồng H và Th thỏa thuận: Với số đề, Ho được hưởng hoa hồng là 07% (bảy phần trăm) từ số tiền H thu của khách; với số lô T tính cho H là 21.800đ *(hai mươi mốt nghìn tám trăm đồng)*/một điểm, H được hoa hồng 1.200đ *(một nghìn hai trăm đồng)*/một điểm lô. Sau khi thanh toán tiền với T và trả tiền cho khách trúng thưởng, H và T hủy bỏ bảng đề. Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Chiến T, T khai có quen biết với Phạm Thị H nhưng không tham gia đánh bạc, nhận bảng đề từ H. Vì vậy không có đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 06/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh - Phú Thọ đã truy tố Phạm Thị Hoa về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay,Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, v khoản 1 điều 51; điều 35 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng. Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 26/12/2019, tại Khu 3, thị trấn Ph, huyện P, Phạm Thị H, sinh năm 1960 (tên gọi khác là Phạm Thị Phương H) trú tại khu 3, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ có hành vi đánh bạc với hình thức bán số lô, số đề cho Bùi Văn M, sinh năm 2000, trú tại khu 2, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ và Hoàng Văn L, sinh năm 1972, trú tại khu 6, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ để thu lợi bất chính. Tổng số tiền Phạm Thị H bán số lô, số đề cho Bùi Văn M và Hoàng Văn L là 5.530.000đ *(năm triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng)*.

[2] Xét, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp hành vi vi phạm của mình, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy hành vi phạm tội của Phạm Thị H đã bị VKS nhân dân huyện Phù Ninh truy tố về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: chưa có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo còn được Bộ quốc phòng tặng thưởng bằng khen do hoàn thành tốt nhiệm vụ trong quá trình tại ngũ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ i, s, v khoản 1 điều 51 BLHS 2015.

[5] Đối với Bùi Văn M và Hoàng Văn L đều chưa có tiền án, chưa từng bị xử phạt về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, hành vi của M, L ngày 26/12/2019 chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự do vậy Công an huyện P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: "Đánh bạc trái phép hình thức mua số lô, số đề" theo quy định tại Khoản 1, Điều 26, Nghị định số 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

[6] Đối với Bùi Văn T là người đến nhà H mục đích để mua số lô, số đề của Hoa nhưng chưa kịp mua thì Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Ninh bắt quả tang đối với Hoa về hành vi bán số lô, số đề cho M, L; do thực tế T chưa có hành vi mua số lô, số đề nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội và áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) chiếc túi xách màu đen đã cũ; 03 (ba) tờ giấy than, 02 (hai) mảnh giấy than nhỏ, 05 (năm) mảnh giấy trắng dạng hình chữ nhật; 04 (bốn) tờ giấy trắng khổ A4;

01 (một) chiếc bút bi màu xanh; 01 (một) chiếc dao dọc giấy màu xanh; 01 (một) máy tính nhãn hiệu CASIO, đã cũ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 5.390.000đ *(Năm triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*) là tiền do H sử dụng vào việc đánh bài bằng hình thức ghi số lô, số đề nên cần tịch thu xung quỹ nhà nước.

+ Số tiền 2.510.000đ (Hai triệu, năm trăm mười nghìn đồng) là của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

+ Số tiền 800.000đ *(tám trăm nghìn đồng)* do H tự nguyện giao nộp nhưng không có căn cứ chứng minh là từ việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H.

+ Truy thu của Bùi Văn M số tiền 20.000đ là tiền hoa hồng mà H bớt cho Mạnh.

+ Truy thu của Hoàng Văn L số tiền 120.000đ là tiền hoa hồng mà H bớt cho Luật

[9] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Trong quá trình điều tra vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H (tức Phạm Thị Phương H) phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: khoản 1 điều 321; điểm i, s, v khoản 1 điều 51; điều 35 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thị Hoa (tức Phạm Thị Phương Hoa)** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) xung quỹ nhà nước.

(Số tiền trên bị cáo phải nộp làm hai lần trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

Về hình phạt bổ sung: Bị có không phải chịu hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc túi xách màu đen, đã cũ; 03 (ba) tờ giấy than, 02 (hai) mảnh giấy than nhỏ, 05 (năm) mảnh giấy trắng dạng hình chữ nhật; 04 (bốn) tờ giấy trắng khổ A4; 01 (một) chiếc bút bi màu xanh; 01 (một) chiếc dao dọc giấy màu xanh; 01 (một) máy tính nhãn hiệu CASIO, đã cũ.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 5.390.000đ (Năm triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn) của Phạm Thị H.

- Trả lại cho bị cáo H số tiền 3.310.000đ (Ba triệu, ba trăm mười nghìn đồng) nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu của Bùi Văn M 20.000đ và của Hoàng Văn L 120.000đ.

Về án phí: áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.; Điều 333 BLTTHS.

Buộc bị cáo Phạm Thị H phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND TT Phong Châu;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Hồng Vân